

HOA NÔNG NỮ CHỒ

Bữa ăn :Ăn Chính
Nõ tuổi :Mau giao
Tong số tre :294

Sang : Bánh canh thòt của tồì nam mỗp ca
rot su su
Sõa grow
Trõa : Cõm xú mại sọt ca chua. Canh rau
den mỗp tom kho thòt heo nạc
Mon luoc: bau
Trang mieng: Thanh long nõ
Xe: sõa grow
Xe chieu:chao thòt tom tồì nầu nõ me

Số Tiền Trên Mỗi Tre 37014				
STT	Tên thức phẩm	Khối lượng(g)	Nõn gia(ñ/100g)	Thanh tiền(ñ)
	*CHỒ			
1	Tom bien	2,000	34,970	699,400
2	Ram (muoi)	2,000	1,060	21,200
3	Tom kho	200	78,100	156,200
4	Cua ghe	500	91,850	459,250
5	Nõộc măm Ca (loại 1)	2,500	8,800	220,000
6	Dau thao moc	3,000	6,280	188,400
7	Nõong cat	3,000	3,880	116,400
8	Dau me	1,000	3,870	38,700
9	Gạo tẻ may	24,000	2,630	631,200
10	Nầu nõ*	500	7,880	39,400
11	Me (võng)	200	11,880	23,760
12	Hanh la	1,500	6,300	94,500
13	Hanh cụ tồì	1,000	5,780	57,800
14	Cà rot	2,500	5,460	136,500
15	Nam rôm	1,000	13,130	131,300
16	Mỗp	8,000	3,990	319,200
17	Su su	1,000	3,050	30,500
18	Cà chua	3,500	6,300	220,500
19	Củ sắn , củ mì	2,500	2,520	63,000
20	Bí (bau)	4,000	3,990	159,600
21	Rau đen	4,500	4,730	212,850
22	Bánh canh	20,000	2,200	440,000
23	Thòt nạc đậm	16,100	17,960	2,891,560
24	Quả thanh long	20,000	5,150	1,030,000
Cong				8,381,220
	*XUAT KHO			
25	Sõa bot Abbot Grow	12,200	20,500	2,501,000
Cong				2,501,000
Tong tiền thức phẩm				10,882,220 ñ
Chi phí khác				0(ñ)
Tiền nõộc chi trong ngày				10878000(ñ)
Số dõ nầu ngay				0(ñ)
Số dõ cuoi ngay				-4220(ñ)
Xuất an luy ke tồ nầu thang				
Tieu chuan luy ke tồ nầu thang				
Tiền chi luy ke tồ nầu thang				